TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:66/2024/QĐST-HNGĐ	*T D, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Gi Y N. Sinh năm 2003

Trú tại: Bản Ph Kh, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh X B L. Sinh năm 2002

Trú tại: bản Ph L, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Gi Y N. Sinh năm 2003

Trú tại: Bản Ph Kh, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh X B L. Sinh năm 2002

Trú tại: bản Ph L, xã T H, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Gi Y N và anh X B L thỏa thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Gi Y N và anh X B L thỏa thuận

+ Giao cháu X Y K, sinh ngày 28/09/2023 cho chị Gi Y N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh X B L vì chị Gi Y N không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có

quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh X B L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Gi Y N và anh X B L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Gi Y N và anh X B L thỏa thuận chị Gi Y N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007313 ngày 16 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.Trả lại cho chị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện T D;
- Cơ quan THADS T D;
- Các đương sự;
- UBND xã M S
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Moong Công Hải